**Phụ lục 2: Mẫu hồ sơ đăng ký**

**Mẫu 2.1.**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hệ sinh thái khởi nghiệp**

**đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025**

**Năm: …….**

**I. Thông tin chung về tổ chức/doanh nghiệp:**

1.1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:

1.2. Mã số thuế:

1.3. Ngày thành lập:

1.4. Địa chỉ trụ sở chính:

1.5. Điện thoại:………………….. ..; Email:

1.6. Người liên hệ:…………………; Chức vụ

Điện thoại:.................................; Email:

1.7. Đơn vị là:

a. Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định khoản 1, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg.

b. Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg, bao gồm:

b.1. Cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh cho khởi nghiệp

b.2. Tổ chức cung cấp cơ sở vật chất, thiết bị dùng chung cho khởi nghiệp.

b.3. Tổ chức cung cấp các dịch vụ khác cho khởi nghiệp:……………………

1.9. Loại hình đơn vị sự nghiệp công lập (nếu là đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

**II. Nội dung đề nghị hỗ trợ**

(Đánh dấu X vào các ô tương ứng)

a) Các nội dung hỗ trợ dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp

2.1. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.2. Hỗ trợ trả tiền công lao động trực tiếp; Hỗ trợ kinh phí sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; Hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ.

b) Các nội dung hỗ trợ dành cho tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp:

2.3. Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.4. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế; Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp.

2.5. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật.

2.6. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

2.7. Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.

2.8. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới; Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới.

**4. Cam kết**

- Tổ chức đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định;

- Tổ chức cam kết cung cấp đủ nguồn lực cần thiết (nhân lực, kinh phí và các nguồn lực khác liên quan) đảm bảo thực hiện có chất lượng và đúng tiến độ theo yêu cầu;

Tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………….…..., ngày ….tháng….năm….*  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP TÔ CHỨC/**  **DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)* |

***Hồ sơ đính kèm bao gồm:***

1. Phiếu đăng ký: theo mẫu Phụ lục 2.1.

2. Thuyết minh hỗ trợ:

- Đối với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp: theo mẫu Phụ lục 2.2.a.

- Đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp đăng ký theo mục 2.1 ở trên: theo mẫu Phụ lục 2.2.b.

- Đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp đăng ký hỗ trợ theo mục 2.2 ở trên: thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ, theo mẫu Phụ lục 2.2.c.

3. Các tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến nội dung hỗ trợ.

…………………………………

…………………………………

…………………………………

***Địa chỉ gửi hồ sơ:***

Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – Số 04 Xuân Diệu, P7, TP Vũng Tàu, BR-VT. Điện thoại: 0254.650.1999 – 084.827.3988 (Zalo)

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, số 379 Hà Huy Tập, phường Phước Trung, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Điện thoại: 0254.650.1999.

**Mẫu 2.2.a**

**THUYẾT MINH NỘI DUNG, KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Năm: …….**

*(Dành cho các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)*

**I. Thông tin pháp nhân tổ chức đăng ký**

1. Tên tổ chức:

2. Mô tả các tiêu chí theo theo quy định khoản 2, mục II, Điều 1, Quyết định số 844/QĐ-TTg

2. Chức năng, nhiệm vụ chính

2.1. Tóm tắt về năng lực của người đứng đầu

*(Kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp)*

2.2. Tóm tắt năng lực tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp

- Thời gian hoạt động:

- Tổ chức đã cung cấp dịch vụ cho …… nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất ….. tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

2.3. Tóm tắt về quy trình hỗ trợ khởi nghiệp tại đơn vị

2.4. Các thông tin khác:

- Nguồn lực thực hiện: nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật dành cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.

- Các hợp tác, đối tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

**II. Thuyết minh nội dung thực hiện**

**I. Kế hoạch dự kiến thực hiện**

Chi tiết dự kiến nội dung, đối tượng, thời gian, cách thức triển khai, kết quả dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đăng ký hỗ trợ** | **Thời gian dự kiến** | **Mô tả nội dung** | **Cách thức triển khai** | **Kết quả dự kiến** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**II. Chi tiết kinh phí thực hiện**

1. Dự toán kinh phí

Đính kèm dự toán kinh phí thực hiện.

*(Chi tiết xây dựng dự toán theo Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025 và các quy định hiện hành. Căn cứ để xác định mức chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Điều 13, Thông tư 01/2018/TT-BKHCN ngày 12/4/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ V/v quy định về tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025")*

2. Kinh phí hỗ trợ

| **Stt** | **Nội dung hỗ trợ** | **Tổng kinh phí thực hiện** | **Kinh phí đối ứng** | **Kinh phí đề nghị hỗ trợ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nội dung đề nghị hỗ trợ (theo các nội dung đăng ký ở trên) |  |  |  |
| … | ….. |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |

**III. Các thông tin bổ sung**

*(Cung cấp thông tin và tài liệu văn bản chi tiết để chứng minh các nội dung đề nghị hỗ trợ như hợp đồng, báo giá dịch vụ…)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……., ngày……tháng …… năm 20…*  **TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ**  *(Họ tên, chữ ký của lãnh đạo và đóng dấu)* |

**Mẫu 2.2.b**

**THUYẾT MINH HỖ TRỢ**

*(Dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đăng ký hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)*

**Năm ….**

|  |
| --- |
| **I. Thông tin pháp nhân doanh nghiệp** |
| 1. Thông tin doanh nghiệp: |
| 1.1. Tên doanh nghiệp: |
| 1. 2. Địa chỉ: |
| 1.3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: |
| 2. Mô tả về dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo |
| 2.1. Sản phẩm/dịch vụ, mô hình kinh doanh  *(Tính mới và giá trị khác biệt của sản phẩm/dịch vụ, khả năng nhân rộng của mô hình kinh doanh; giải pháp công nghệ, tài sản trí tuệ được khai thác sử dụng nếu có)* |
| 2.2. Tổng quan thị trường  *(Khách hàng mục tiêu, quy mô của thị trường mục tiêu; các lợi ích sản phẩm mang tới khách hàng, đối thủ cạnh tranh, kênh tiếp cận khách hàng)* |
| 2.3. Nguồn lực thực hiện (nhân sự, tài chính; trang thiết bị, đối tác…) |
| 2.4. Các kết quả đạt được tới thời điểm hiện tại |
| 2.5. Kế hoạch phát triển (1 năm, 3 năm): |
| **II. Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ** |
| 3. Nội dung đăng ký hỗ trợ (lựa chọn nội dung đăng ký hỗ trợ):  Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm:  2.1. Dịch vụ đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp.  2.2. Dịch vụ marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế.  2.3. Dịch vụ thanh toán, tài chính.  2.3. Dịch vụ đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.  2.4. Dịch vụ tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ. |
| 4. Tóm tắt nội dung đề nghị hỗ trợ:  *(Cung cấp thông tin chi tiết đối với từng dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đăng ký hỗ trợ:*  *- Sự cần thiết đối với doanh nghiệp:*  *- Mục tiêu thực hiện:*  *- Thời gian thực hiện dự kiến:*  *- Kinh phí thực hiện:*  *- Dự kiến kết quả đạt được:*  *- Đơn vị cung cấp dịch vụ: (tên, địa chỉ)* |
| 5. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:   | **Stt** | **Nội dung hỗ trợ** | **Tổng kinh phí thực hiện** | **Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp** | **Kinh phí đề nghị hỗ trợ** | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | Nội dung 1 (theo các nội dung đăng ký ở trên) |  |  |  | | … | ….. |  |  |  | |  | **Tổng cộng:** |  |  |  |   Tổng kinh phí thực hiện:………………. (bằng chữ:………………………)  Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:……………… (bằng chữ:……………..........)  Tổng kinh phí đối ứng của doanh nghiệp:…………….. (bằng chữ:………………..) |

*…………….…..., ngày ….tháng….năm….*   
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP**

**Mẫu 2.2.d**

**THUYẾT MINH NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hệ sinh thái khởi nghiệp**

**đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025**

**(Phiếu đề xuất nhiệm vụ)**

*(Dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đăng ký hỗ trợ trả tiền công lao động trực tiếp; hỗ trợ kinh phí sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ)*

**Năm ….**

1. Tên Doanh nghiệp:

* Họ và tên:
* Số ĐT liên hệ:

1. Tên nhiệm vụ:
2. Hình thức thực hiện: *Dự án sản xuất thử nghiệm*
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Phạm vi ảnh hưởng và tầm quan trọng
6. Khả năng không trùng lắp của dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện:
7. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (*trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực…*) cho việc thực hiện dự án
8. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
9. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
10. Dự kiến hiệu quả mang lại:
11. Dự kiến thời gian thực hiện *(Số tháng, bắt đầu từ...)*
12. Xuất xứ hình thành:

*(Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả khoa học và công nghệ từ nước ngoài...).*

1. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất...)*

*......., ngày ... tháng ... năm 20…*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

(Họ, tên và chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú: *1. Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4. Kèm theo các phụ lục, tài liệu minh chứng làm rõ nội dung đề xuất (nếu có).*

*2. Sau khi được phê duyệt danh mục dự án, đơn vị gửi thuyết minh dự án theo mẫu B1-2c của Thông tư 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/06/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.*

**Phụ lục 3: Mẫu hồ sơ nghiệm thu**

**DANH MỤC CÁC HỒ SƠ DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**

**NỘP THỰC HIỆN THANH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ**

*Thuộc Chương trình hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hệ sinh thái khởi nghiệp*

*đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025*

1. Tên Doanh nghiệp/tổ chức:

2. Địa chỉ:

3. Nội dung được hỗ trợ:

4. Hồ sơ nộp thanh quyết toán gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên hồ sơ** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Hồ sơ** | | **Ghi chú** |
| **Có** | **Không** |
| **I** | **Hồ sơ liên quan đến thực hiện nội dung hỗ trợ** |  |  |  |  |  |
| 1 | Hồ sơ chứng minh kết quả thực hiện nội dung được hỗ trợ kèm theo | Bản | 02 |  |  |  |
| 2 | Chứng từ thanh toán liên quan đến kết quả thực hiện nội dung được hỗ trợ (Hợp đồng/ Biên bản nghiệm thu/ Biên bản thanh lý Hợp đồng, Hoá đơn tài chính, Phiếu thu, Uỷ nhiệm chi đã chuyển tiền thực hiện,…) | Bản | 02 |  |  |  |
| 3 | Hợp đồng hỗ trợ ký giữa đơn vị và Chi cục TCĐLCL | Bản | 02 |  |  |  |
| 4 | Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng hỗ trợ giữa đơn vị và Chi cục TCĐLCL | Bản | 02 |  |  |  |
| 5 | Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện | Bản | 02 |  |  |  |
| **II** | **Hồ sơ quyết toán** |  |  |  |  |  |
| 1 | Bản kê chứng từ chi tiết | Bản | 03 |  |  |  |
| 2 | Báo cáo quyết toán kinh phí | Bản | 03 |  |  |  |
| 3 | Biên bản thẩm tra xét duyệt kinh phí | Bản | 03 |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nộp hồ sơ** | **Người nhận hồ sơ** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÔNG TY…………..** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | | | |
|  | |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | | | |
|  |  |  | | |  |  |  |  |
| **BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI TIẾT** | | | | | | | | |
| Số…………..ngày…..…..tháng ………….. năm ……….. | | | | | | | | |
| **ĐỢT ….. NĂM………..** | | | | | | | | |
|  |  |  | | |  |  | Đơn vị tính: đồng | |
| **Số chứng từ** | **Ngày** | **Nội dung chi** | | | **Kinh phí thực hiện** | | | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Vốn SNKH** | **Vốn tự có của DN** |
|  |  | Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (đối với doanh nghiệp KNĐMST) | | |  |  |  |  |
|  |  | Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | | |  |  |  |  |
|  |  | Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế; Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp. | | |  |  |  |  |
|  |  | Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật. | | |  |  |  |  |
|  |  | Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN. | | |  |  |  |  |
|  |  | Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam. | | |  |  |  |  |
|  |  | Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới; Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới. | | |  |  |  |  |
|  |  | **Tổng cộng** | | |  |  |  |  |
|  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  |  | *………., ngày……..tháng …. năm………* | | | | |
| **Kế toán** | |  |  | **Thủ trưởng đơn vị** | | | | |
|  |  |  | | |  |  |  |  |
|  |  |  | | |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÔNG TY…………..** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | | | | | | | |
|  |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | | | | | | | |
|  |  |  | |  | |  | |  | |  | |
|  |  | *Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày…..tháng … năm 20.,,,,* | | | | | | | | | |
|  |  |  | |  | |  | |  | |  | |
| **BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ** | | | | | | | | | |  | |
|  |  | **ĐỢT: …... NĂM ……** | | | |  | | |  | |  | |
| Tên tổ chức/doanh nghiệp: ……………………………………………………………… | | | | | | | | | |  | |
| Địa chỉ:…………………………………………………………………………………… | | | | | | | | | |  | |
| Hợp đồng số: ………......./HĐ-TĐC ngày ……… | | | | | |  | | |  | |  | |
| Thời gian thực hiện: Từ ngày…………………….đến ngày…………………….………... | | | | | | | | | |  | |
| Tổng kinh phí được duyệt: …theo công văn số ……./UBND-VP ngày …tháng … năm 20…..  Số tiền:……… | | | | | | | | | | | |
| Theo chứng từ chuyển tiền số: | | |  | Ngày:………… | |  | | | | |  | |
|  |  | |  |  | | Đơn vị tính: đồng | |  | |  | |
| **Stt** | **Nội dung** | | **Kinh phí thực hiện** | | | | | **Ghi chú** | |  | |
| **Tổng số** | **Vốn SNKH** | | **Vốn đối ứng của đơn vị** | |  | |
| **Số tiền** | **Tỷ lệ %** | **Số tiền** | **Tỷ lệ %** |  | |
| 1 | (Các nội dung hỗ trợ) | |  |  |  |  |  |  | |  | |
| 2 |  | |  |  |  |  |  |  | |  | |
|  |  | | | | |  | | |  | |  | |
|  | **Người lập** | **Kế toán đơn vị** | | | | **Thủ trưởng đơn vị** | | | | | | |
|  |  |  | |  | |  | |  | |  | |
|  |  |  | |  | |  | |  | |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **......(Tên Công ty).....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............, ngày tháng năm 20...* |

**BÁO CÁO**

**V/v kết quả thực hiện …. (nội dung hỗ trợ)**

**tại …………………… (tên đơn vị)**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Nội dung hỗ trợ (theo công văn số…./UBND-VP …..ngày…..của UBND tỉnh BRVT):

4. Tổng kinh phí đơn vị thực hiện bao gồm:

*- Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước:*

*- Kinh phí đối ứng của đơn vị để thực hiện:*

5. Thời gian thực hiện:….. tháng, từ tháng…. đến tháng…..

6. Đơn vị phối hợp thực hiện:

7. Nội dung và tiến độ thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đã thực hiện** | **Thời gian bắt đầu-kết thúc** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

1. Kết quả thực hiện:

…………………………

2. Hiệu quả áp dụng:

…………………………

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thủ trưởng đơn vị**  (ký tên, đóng dấu) |